

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

*

Số ~~1083~~ CV/HU

Về việc triển khai Quy định số 26,27-
QĐ/TU, ngày 03/11/2023 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày ~~06~~ tháng 11 năm 2023

Kính gửi: - Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện,
- Các Ban của Huyện ủy,
- MTTQ và các Tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng.

Căn cứ Quy định số 26-QĐ/TU, ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị” và Quy định số 27-QĐ/TU, ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên”, **Thường trực Huyện ủy có ý kiến như sau:**

1. Sao gửi Quy định số 26-QĐ/TU, ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị” và Quy định số 27-QĐ/TU, ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên” đến các đồng chí để nghiên cứu thực hiện.

2. Ban Tổ chức Huyện ủy hướng dẫn, theo dõi, việc thực hiện Quy định này.

Trân trọng thông báo ý kiến của Thường trực Huyện ủy đến các đồng chí biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VPHU.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Viết Cường



Ký bởi: TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Email: tinhuy@lamdong.gov.vn
Cơ quan: TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Ngày ký: 03-11-2023 15:59:45 +07:00

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

Số 26 -QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUY ĐỊNH

**về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm
đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị**

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.
2. Đối tượng áp dụng là cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị (*gọi tắt là tập thể*) và cá nhân trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; đảm bảo trung thực, công tâm, khách quan, công khai, đạt được kết quả thực chất.
3. Sau khi có kết quả kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng, phải xây dựng kế hoạch, xác định rõ lộ trình, các giải pháp khắc phục, phân công lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc khắc phục khuyết điểm, hạn chế.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm.
2. Chú trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm, phương pháp trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là hiệu quả công việc. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của

địa phương, cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

3. Kết hợp chặt chẽ kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động,... với đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

Điều 4. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định của Đảng có liên quan.
2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

Chương II

KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CÁ NHÂN

Điều 5. Đối tượng kiểm điểm

1. Tập thể

- 1.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng:
 - a. Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
 - b. Ban thường vụ thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
 - c. Ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng ủy cơ sở *(nơi không có ban thường vụ)*, chi ủy cơ sở.
- 1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý:
 - a. Cấp tỉnh
 - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.
 - Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.
 - Tập thể lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh.
 - b. Cấp huyện
 - Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam; ban thường vụ tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.
 - Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc thành ủy, huyện ủy; các phòng, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND huyện, thành phố.
 - Các đối tượng khác do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quy định.

2. Cá nhân

2.1. Đảng viên trong toàn Đảng bộ *(trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng)*.

2.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Điều 6. Nội dung kiểm điểm

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; giải pháp và thời gian khắc phục.

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý

1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có).

1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

1.5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2. Cá nhân

2.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, phối hợp, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

b. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có).

c. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

d. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại Điều 2.1 và các nội dung sau:

a. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên.

2.3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; đề xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có nhiều đơn

thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan.

1.2. Cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định.

1.3. Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý khi cần thiết.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp đó.

2.2. Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

2.3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (*ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc*); đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên tại chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất. Đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi mình là người đứng đầu theo quy định.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể trước, cấp ủy, tổ chức đảng sau.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Ngoài kiểm điểm ở Điểm 3.1, kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý cao nhất sau.

Điều 8. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm hằng năm tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

1.2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

1.3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với cá nhân

2.1. Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

2.2. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 9. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể

1.1. Tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị:

- a. Đảng bộ tỉnh.
- b. Đảng bộ cấp huyện và tương đương; đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.
- c. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý:

Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Khoản 1, Điều 5 (*trừ đối tượng tại Tiết a, Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 5, Quy định này*).

2. Cá nhân

2.1. Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Khoản 2, Điều 5, Quy định này. ---

2.2. Các đối tượng khác do tổ chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định.

Điều 10. Khung tiêu chí đánh giá

1. Đối với tập thể

1.1. Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:

- a. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.
- b. Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.
- c. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*".
- d. Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.
- đ. Công tác phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

e. Về trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

1.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, gồm:

- a. Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

b. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của cấp mình đề ra trong năm về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong năm (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*). Kết quả thực hiện mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị (*nếu có*).

c. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (*nếu có*).

1.3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra (*theo Mẫu số 01: KĐ,ĐG,XL; Mẫu số 02: KĐ,ĐG,XL*).

2. Đối với cá nhân

2.1. Các tiêu chí về chính trị, tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*"; giữ gìn đoàn kết nội bộ; mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

2.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*); năng lực, uy tín; trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của bản thân và người có quan hệ gia đình; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân. Tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ (*nếu có*).

2.3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra (*theo Mẫu số 03: KĐ,ĐG,XL*).

3. Đối với cá nhân là cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Đánh giá theo tiêu chí chức danh trong Quy định của Ban Thường vụ và phân cấp quản lý cán bộ (*theo Mẫu số 04: KĐ,ĐG,XL*).

Điều 11. Phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại

1. Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức xếp loại chất lượng được quy định cụ thể cho từng tập thể, cá nhân và ý kiến của các cơ quan liên quan tham gia đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí theo 4 cấp độ (*Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém*), làm cơ sở để cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xếp loại chất lượng đối với mỗi tập thể, cá nhân.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 03 bước:

- *Bước 1:* Tập thể, cá nhân tự đánh giá, xếp loại

Căn cứ tiêu chí xếp loại, các tổ chức, tập thể, cá nhân tự phân tích chất lượng và xếp loại vào 1 trong 4 mức theo Điều 12, Quy định này.

- *Bước 2:* Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân và ý kiến tham gia của cơ quan có liên quan, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, chi ủy

hoặc chỉ bộ nơi không có chi ủy (đối với việc đánh giá, xếp loại đảng viên) thẩm định và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

- **Bước 3:** Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng

Đối với những tập thể, cá nhân sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại.

3. Đánh giá, xếp loại hoạt động của chính quyền, công tác chuyên môn, đoàn thể trước, tổ chức đảng sau; tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.

- Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu.

- Thực hiện thống nhất việc đánh giá, xếp loại đối với tổ chức, tập thể lãnh đạo, quản lý từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Điều 12. Tiêu chí xếp loại

Xếp loại chất lượng theo 4 mức như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để các tập thể, cá nhân khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (đối với tập thể), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (đối với cá nhân) đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có - trừ chỉ bộ, đảng viên ở thôn, tổ dân phố, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước).

1.1. Đối với tập thể: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

1.2. Đối với cá nhân: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó, có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

1.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên; trong đó, có ít nhất 70% số đơn vị xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

1.4. Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

Số tỷ lệ 20% đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" được

chia tỷ lệ như sau:

- Đảng viên sinh hoạt tại đảng bộ, chi bộ cơ sở các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh: Đảng viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý không quá 50%; đảng viên là lãnh đạo, quản lý ở các phòng, đơn vị trực thuộc không quá 30%; còn lại là đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Đảng viên sinh hoạt tại đảng bộ, chi bộ các cơ quan, phòng, ban, ngành cấp huyện; đảng viên sinh hoạt tại các chi bộ thuộc loại hình hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp (*trừ doanh nghiệp tư nhân*): Đảng viên là lãnh đạo, quản lý không quá 50%; số còn lại là đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

(Không áp dụng tỷ lệ này đối với đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ thôn, tổ dân phố; đảng viên đang sinh hoạt tại đảng bộ, chi bộ loại hình doanh nghiệp tư nhân).

- Đảng viên ở các loại hình khác do ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở xem xét, quyết định.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí được đánh giá đạt “*Trung bình*” trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với tập thể*), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với cá nhân*) đều được đánh giá đạt “*Tốt*” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

2.1. Đối với tập thể: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.2. Đối với cá nhân: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lới, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 80% số lượng công việc được giao hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt “*Trung bình*” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

3.1. Đối với tập thể: Có dưới 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật hoặc không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3.2. Đối với cá nhân: Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% số tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ.

3.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lới, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại “*Hoàn thành nhiệm vụ*”.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các tập thể, cá nhân có các tiêu chí đánh giá ở mức "Kém" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị

a. Có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí tiêu cực, hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

b. Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị đề ra trong năm. Có một trong các chỉ tiêu chủ yếu không đạt theo kế hoạch, nội dung chỉ đạo trong năm (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

c. Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm.

4.2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

a. Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*".

b. Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị đề ra trong năm. Có một trong các chỉ tiêu chủ yếu không đạt theo kế hoạch, nội dung chỉ đạo trong năm (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

c. Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.3. Đối với cá nhân

a. Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

b. Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành. Có một trong các chỉ tiêu chủ yếu không đạt theo kế hoạch, nội dung chỉ đạo trong năm (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

c. Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá.

d) Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.4. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành 70% trở xuống số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đề ra hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc cơ quan, đơn vị cá nhân thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.5. Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết

định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá, xếp loại lại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm.

4.6. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (*không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới*).

4.7. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Điều 13. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo đúng quy định.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định này, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Hằng năm, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình; đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp cơ sở, bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra. Nội dung kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cần bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Những nơi có biểu hiện mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, biểu hiện lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực, dư luận bức xúc, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thì cấp ủy phải kịp thời xem xét, gợi ý, chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, chấn chỉnh, xử lý và xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục ngay; đồng thời, chú trọng kiểm tra, giám sát việc sửa chữa, khắc phục khuyết điểm của cấp ủy cấp dưới và tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

- Chỉ đạo chính quyền (*cơ quan, đơn vị*), Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức,

viên chức hằng năm, đảm bảo hiệu quả, thực chất.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đối với những ngành, lĩnh vực có tính chất, đặc điểm riêng thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

Thời gian kiểm điểm, đánh giá xếp loại: Cấp ủy cơ sở; tập thể lãnh đạo, quản lý kiểm điểm ít nhất 1/2 ngày, hoàn thành trước ngày **15/12** hằng năm; Ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở kiểm điểm ít nhất 1,5 ngày (*Riêng Đảng ủy: Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Khối các cơ quan tỉnh, Khối doanh nghiệp tỉnh không quá 01 ngày*). Đối với những nơi Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm thì thời gian kiểm điểm từ 1,5 đến 02 ngày, hoàn thành trước ngày **25/12** hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm điểm ít nhất 02 ngày, hoàn thành trong tháng **01** năm sau.

Điều 15. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể, cá nhân.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm được công khai theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét hủy bỏ và xếp loại lại.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

Điều 16. Việc bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

Điều 17. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

- Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể.
- Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (*đối với cá nhân*).
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.

- Văn bản gợi ý kiểm điểm *(nếu có)*.
- Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan *(nếu có)*.
- Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại *(nếu có)*.
- Các văn bản khác *(nếu có)*.

Điều 18. Phân công thực hiện

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung những nội dung trong các văn bản pháp luật liên quan theo chỉ đạo của Quốc hội; thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo, cá nhân trong các cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành các văn bản có liên quan về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ và phân cấp quản lý.

3. Đảng đoàn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản hướng dẫn về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tổ chức mình ở các cấp theo hướng dẫn của cấp trên.

4. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản hướng dẫn sát với đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị trong lực lượng vũ trang, bảo đảm đúng quy định của Bộ Chính trị, Quy định của ngành dọc cấp trên và Quy định này.

5. Thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở tỉnh tổ chức quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện Quy định của Bộ Chính trị, Quy định này và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Chịu trách nhiệm cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.

6. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Hướng dẫn một số nội dung liên quan để thực hiện Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định này; phối hợp cùng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử cán bộ dự, tổng hợp kết quả kiểm điểm ở các cấp ủy trực thuộc; dự, theo dõi, kiểm tra một số sở, ban, ngành, cấp ủy cơ sở *(khi có yêu cầu)*; thẩm định kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả kiểm điểm, đánh giá và việc thực hiện Quy định này.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy bám sát nội dung Quy định này để chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở các địa bàn được phân công theo dõi và tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; kiểm điểm tại chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định; nộp hồ sơ cá nhân *(Bản kiểm điểm cá nhân; Kê khai tài sản thu nhập; Nhận xét nơi cư trú; Phiếu bổ sung hồ sơ đảng*

viên, văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có)...), kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) sau khi kết thúc kiểm điểm 03 ngày.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

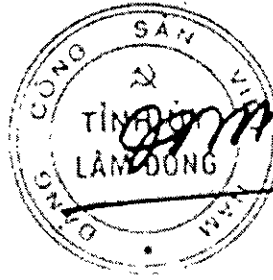
Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế Quy định số 14-QĐ/TU, ngày 27/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp” và được phổ biến đến cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III - BTC Trung ương,
- Vụ VII - UBKT Trung ương,
- Các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH3.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Trần Đức Quận

CẤP ỦY CẤP TRÊN
ĐẢNG BỘ, CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..... ngày..... tháng năm

Số *
-BC/.....

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại
đảng bộ, chi bộ năm.....**

Căn cứ nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, đảng bộ, chi bộ..... báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại năm....., với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của cấp mình đề ra trong năm; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có - trừ chi bộ ở thôn, tổ dân phố, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

4. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tổ chức đảng trực thuộc (số lượng, tỷ lệ % của từng mức xếp loại).

5. Kết quả xếp loại chất lượng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc thẩm quyền quản lý (nếu có - số lượng, tỷ lệ % của từng tổ chức, từng mức xếp loại)

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc chỉ ra trong kỳ kiểm điểm năm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (*đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục*); những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (*nếu có*)

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân (*cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy*)

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân ...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị mức xếp loại chất lượng

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

T/M

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN TẬP THỂ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..... ngày.....tháng.....năm.....

Số * -BC/....

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại
tập thể lãnh đạo, quản lý và cơ quan, đơn vị năm.....**

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; tập thể....., cơ quan, đơn vị.... kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại năm....., với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của cấp mình đề ra trong năm; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

5. Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị, phòng, ban ... thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp (số lượng, tỷ lệ % của từng mức xếp loại).

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (*đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục*); những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (*nếu có*)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị mức xếp loại chất lượng

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
..... ngày.....tháng.....năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN NĂM....

(không là lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên:..... Ngày sinh:
Chức vụ Đảng:
Chức vụ chính quyền:
Chức vụ đoàn thể:
Đơn vị công tác:
Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc; liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có - trừ đảng viên ở thôn, tổ dân phố, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại công chức, viên chức (đối với công chức, viên chức ...)

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức ...

Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng công chức, viên chức.....

Xếp loại chất lượng công chức, viên chức....:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:

- Chi bộ xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
..... ngày....tháng....năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN NĂM
(dành cho cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp)

Họ và tên:.....Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc; liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có - trừ đảng viên ở thôn, tổ dân phố, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước):---

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

4. Kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, trách nhiệm của cá nhân trong tham gia cùng tập thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị; công tác tổ chức, cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

5. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

6. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cơ hội, vụ lợi; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, lãnh đạo, quản lý

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ

Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo, quản lý

.....

Xếp loại chất lượng.....

T/M TẬP THỂ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:

- Chi bộ xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 11 năm 2023

*

Số 27 -QĐ/TU

QUY ĐỊNH

khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc khen thưởng

1. Việc xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó; căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được giữa tiêu chuẩn, thành tích của Đảng với tiêu chuẩn, thành tích Nhà nước; có mô hình mới, cách làm sáng tạo hoặc sáng kiến, giải pháp, đề án, đề tài khoa học,... được cấp có thẩm quyền công nhận thể hiện bằng sản phẩm hoặc kết quả, hiệu quả cụ thể theo quy định. Những trường hợp được khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng phải thật sự xuất sắc, tiêu biểu, có sức lan tỏa, nêu gương cao.

2. Việc xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo định kỳ hằng năm, gắn với việc tổng kết năm của đảng bộ, chi bộ; theo nhiệm kỳ đại hội 5 năm/lần đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương; khen thưởng không theo định kỳ đối với tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc.

3. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Số lượng đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng tối đa không quá 1/3 trên tổng số tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng ở cấp huyện ủy, thành ủy và tương đương.

4. Không xem xét khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên đang trong thời hạn bị kỷ luật, thời gian xem xét thi hành kỷ luật, kiểm tra có dấu hiệu vi phạm; kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận kiểm tra, thanh tra, điều tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo nhưng chưa được giải quyết, kết luận.

Điều 2. Đối tượng, hình thức khen thưởng

1. Đối với tổ chức đảng (gồm: Đảng bộ huyện và tương đương; tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ bộ phận; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; tổ đảng trực thuộc chi bộ; các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng): Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ.

2. Đối với đảng viên: Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen.

Điều 3. Thẩm quyền khen thưởng

1. Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Biểu dương tổ đảng và đảng viên trong chi bộ.

2. Đảng ủy bộ phận: Biểu dương tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

3. Chi bộ cơ sở: Biểu dương, tặng giấy khen cho đảng viên trong chi bộ.

4. Đảng ủy cơ sở: Biểu dương, tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

5. Ban thường vụ huyện ủy và tương đương: Tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

6. Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Tặng bằng khen, tặng cờ cho tổ chức đảng; tặng bằng khen cho đảng viên trong Đảng bộ.

Chương II **TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

Điều 4. Khen thưởng tổ chức đảng

1. Khen thưởng chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở theo định kỳ:

1.1. Đảng ủy cơ sở xét tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu trong năm.

1.2. Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu 05 năm liền.

1.3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu 05 năm liền.

Chi bộ đạt “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu là chi bộ được đảng ủy cơ sở xem xét, công nhận khi đánh giá chất lượng chi bộ trong năm.

2. Xét khen thưởng đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở theo định kỳ:

2.1. Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu trong năm.

2.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen cho đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu 05 năm liền.

2.3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng cờ cho đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu 05 năm liền.

3. Xét khen thưởng đảng bộ huyện và tương đương theo định kỳ:

3.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen cho đảng bộ huyện và tương đương đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu trong năm.

3.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen, tặng cờ cho đảng bộ huyện và tương đương có thành tích trong nhiệm kỳ.

4. Khen thưởng tổ chức đảng không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng tổ chức đảng theo định kỳ, cấp ủy đảng cấp trên cần xét khen thưởng kịp thời những tổ chức đảng cấp dưới có thành tích đặc biệt

xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực bằng hình thức khen thưởng phù hợp, đúng thẩm quyền.

5. Tiêu chuẩn chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ huyện và tương đương “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 5. Khen thưởng đảng viên

1. Khen thưởng đảng viên theo định kỳ:

1.1. Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” trong năm.

1.2. Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” 05 năm liên.

1.3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” 05 năm liên.

2. Tiêu chuẩn đảng viên “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Khen thưởng đảng viên không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng đảng viên theo định kỳ, ban thường vụ huyện ủy và tương đương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, khen thưởng kịp thời đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong từng lĩnh vực, trong thực hiện nhiệm vụ được giao như trong lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, thể dục thể thao, quốc phòng, an ninh,... được cấp có thẩm quyền trao giải thưởng hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng, chống thiên tai, chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội, được Nhà nước xét tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua,...

3.1. Ban thường vụ huyện ủy và tương đương: Xét tặng giấy khen cho đảng viên có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao giải thưởng trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia; là chiến sĩ thi đua tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố.

3.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Xét tặng bằng khen cho đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc; được các nhà nước, tổ chức quốc tế công nhận trao các hình thức khen thưởng, giải thưởng (*được cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương cho phép hoặc Nhà nước thừa nhận*); được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia,...

Điều 6. Khen thưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng

Thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương.

Chương III

HỒ SƠ, KINH PHÍ, TỔ CHỨC TRAO THƯỞNG

Điều 7. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thành phần hồ sơ:

1.1. Tờ trình của ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương (*đối với đề*

nghị xét khen thưởng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); của đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở (đối với đề nghị xét khen thưởng của ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở).

1.2. Báo cáo thành tích của tổ chức đảng, đảng viên (có chữ ký của tổ chức đảng, đảng viên đề nghị khen thưởng và xác nhận của cấp ủy).

1.3. Biên bản hội nghị xét, đề nghị khen thưởng.

1.4. Bản sao các quyết định khen thưởng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hằng năm (đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng 05 năm liền).

2. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng theo định kỳ gửi về cấp có thẩm quyền khen thưởng: Cấp cơ sở gửi về cấp huyện trước ngày **15/12**; cấp huyện và tương đương gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày **25/12** hằng năm.

3. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng không theo định kỳ thực hiện theo văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (chậm nhất trước 15 ngày tổ chức trao thưởng).

4. Tổ chức đảng, đảng viên đã được cấp có thẩm quyền khen thưởng theo định kỳ 5 năm liền thì mốc thời gian xét, đề nghị khen thưởng lần sau được tính từ năm liền kề của kỳ khen thưởng trước.

Điều 8. Kinh phí khen thưởng

1. Tiền thưởng, hiện vật kèm theo các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Ban Bí thư, Nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của cơ quan tài chính Đảng và Nhà nước.

2. Định kỳ hằng năm (vào cuối quý III), cơ quan tổ chức cấp ủy lập dự trù kinh phí khen thưởng năm sau của đảng bộ, báo cáo ban thường vụ cấp ủy.

Điều 9. Tổ chức trao tặng

1. Khen thưởng theo định kỳ:

- Đối với quyết định khen thưởng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy quyền cho ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương tổ chức trao tặng tại hội nghị về công tác xây dựng Đảng ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Các hình thức còn lại, cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì chủ động trao tặng tại hội nghị tổng kết năm hoặc hội nghị về công tác xây dựng Đảng.

2. Khen thưởng không theo định kỳ:

Cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì tổ chức trao tặng hoặc ủy quyền tổ chức trao tặng tại địa phương, cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân được khen thưởng gắn với hội nghị chuyên đề, lĩnh vực công tác có liên quan bằng hình thức phù hợp.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Phân công thực hiện

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các Ban Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định, tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng theo quy định.

2. Ban thường vụ thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các Ban

Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện.

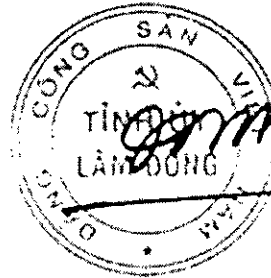
Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 05-QĐi/TU, ngày 19/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được phổ biến đến chi bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ III, Ban Tổ chức Trung ương,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Sở Nội vụ,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH2.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Đức Quận

